TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 517/2021/HS-PT
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh.

Bà Phạm Thị Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 419/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 06 năm 2021, đối với bị cáo Huỳnh Văn U, bị xét xử về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn U, đối với Bản án số: 07/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 697/2021/QĐPT-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn U (tên gọi khác là U C), sinh năm 1983, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp NH, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc A (đã chết) và bà Mã Thị Th (đã chết); Có vợ đầu (đã ly hôn); Ngày 23/8/2016, đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Út T, sinh năm 1988; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 19/10/2020, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Cao Thị Túy Gi - Văn phòng Luật sư Vinh Phú thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Út T, sinh năm 1988 (là mẹ ruột của bị hại - có mặt);

Nơi cư trú: Ấp NH, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Bị hại: Cháu Lương Như H (tên gọi khác là Nhí), sinh ngày 28/11/2006.

Nơi cư trú: Ấp BC A, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn U và chị Nguyễn Thị Út T đăng ký kết hôn ngày 23/8/2016 tại UBND xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. U và chị T chung sống với nhau tại ấp NH, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn, chị T đưa con gái riêng là cháu Lương Như H, sinh ngày 28/11/2006 về sống chung. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2019 (nhằm ngày 17/8/2019 âm lịch) đến tháng 4/2020, bị cáo U đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H tại nhà của bị cáo, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ sáng, ngày 15/9/2019 (nhằm ngày 17/8/2019 âm lịch), chị T đi dặm lúa thuê, trong nhà chỉ còn bị cáo U, Huỳnh Nhựt H1, sinh ngày 24/02/2017 (con của bị cáo với chị T) và cháu H. Lúc này, cháu H nghe tiếng H1 khóc nên đi vào buồng ngủ của vợ chồng bị cáo và lên giường nằm cùng với bị cáo để vỗ cho H1 ngủ. Do H nằm gần nên bị cáo quay sang ôm và dùng tay sờ ngực, âm đạo nhưng cháu H nằm im, không phản ứng gì. Thấy vậy, bị cáo tiếp tục dùng tay cởi quần của cháu H ra và tự cởi quần của mình thực hiện hành vi giao cấu, được một lúc thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H. Sau đó, bị cáo dặn cháu H không được nói cho ai biết rồi bỏ đi làm ruộng.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ, ngày 18-19/9/2019, sau khi chị T đi dặm lúa thuê, bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu H tại giường ngủ của vợ chồng bị cáo và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ của một ngày tháng 10/2019, sau khi chị T chở cháu H1 đi công việc, bị cáo đưa cháu H vào nhà vệ sinh của gia đình thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ của một ngày tháng 12/2019, lợi dụng lúc chị T ngủ say, bị cáo đi đến giường nơi cháu H ngủ ở nhà sau thực hiện hành vi giao cấu và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H. Thời gian sau đó, lợi dụng những lúc chị T vắng nhà, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H tại giường ngủ của vợ chồng bị cáo, các lần giao cấu bị cáo đều để xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H.

Đến khoảng tháng 4/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu H tại giường ngủ của vợ chồng bị cáo và xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H. Sau lần này, bị cáo không thực hiện hành vi giao cấu nữa do sợ cháu H mang thai.

Đến ngày 22/8/2020, do đau bụng nên gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu khám thì phát hiện cháu H mang thai, được Bác sĩ chỉ định nhập viện do có dấu hiệu sắp sinh và cùng ngày 22/8/2020, cháu H đã sinh một bé trai nặng 2,7kg. Ngày 24/8/2020, gia đình đưa cháu H trốn viện về nhà bà Nguyễn Kiều

Nơi (sinh năm 1975, trú tại: Ấp TD, xã CH, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng) chăm sóc sức khỏe. Còn con của cháu H được chị Nguyễn Thị M (là dì ruột của cháu H) làm thủ tục đăng ký khai sinh ngày 08/9/2020 tại UBND xã CT, huyện VL và đặt tên là Lương Võ Nguyên A1, sinh ngày 22/8/2020. Đến ngày 20/10/2020, gia đình làm thủ tục để anh Đặng Thế V nhận cháu A1 làm con nuôi và đổi họ từ tên Lương Võ Nguyên A1 thành tên Đặng Võ Nguyên A1 tại UBND xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cháu H phục hồi sức khỏe, gia đình hỏi thì cháu H xác định nhiều lần bị U thực hiện hành vi giao cấu tại nhà dẫn đến mang thai. Đến ngày 06/10/2020, chị T đến Công an xã MD, huyện HB trình báo sự việc.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 228/CN ngày 14/10/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu đối với cháu H, thể hiện: Vết may tầng sinh môn 7 giờ, màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ, 11 giờ; tìm không thấy tinh trùng trong mẫu dịch âm đạo. Tại Kết luận giám định Số: 5951/C09B, ngày 30/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Huỳnh Văn U và Lương Như H có quan hệ cha - mẹ - con với cháu Đặng Võ Nguyên A1, sinh ngày 22/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo U là anh Huỳnh Ngọc Kh đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là chị T đã nhận số tiền này và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, quyết định:

Căn cứ các Điều 260, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn U phạm các tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

2. Tuyên phạt:

2.1. Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 14 (mười bốn) năm tù.

2.2. Áp dụng các điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 05 (năm) năm tù.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo Huỳnh Văn U phải chấp hành chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/10/2020.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Huỳnh Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2021, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo Huỳnh Văn U.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo U và bà Tiếm giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Xác định đã giao cấu với cháu H nhiều lần, theo thời gian, địa điểm nêu tại bản án sơ thẩm là đúng. Việc khai sinh, sau đó làm thủ tục nhận con nuôi đối với cháu Đặng Võ Nguyên Anh thì bị cáo không biết. Bị cáo bị xét xử về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là đúng, không oan. Tuy nhiên, do hình phạt 19 năm tù của 02 tội trên là quá nặng nên bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do như sau: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả để giúp cháu H ổn định cuộc sống.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bà Tiếm là mẹ cháu H. Việc khai sinh, làm thủ tục nhận con nuôi đối với cháu Đặng Võ Nguyên A1 là do bà Tiếm thực hiện do cháu H còn nhỏ, đang đi học. Sau khi cháu H sinh con thì gia đình bị cáo có thăm hỏi, giúp đỡ vật chất và bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, bị cáo bị xét xử về 02 tội danh nêu trên là đúng. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết mới. Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Do cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ nên hình phạt 19 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo U trình bày:

Thống nhất với tội danh "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, hình phạt chung 19 năm tù đối với 02 tội danh này là quá nặng, chưa xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, cụ thể như sau:

Tuy bị cáo có hành vi phạm tội với bị hại ở 2 độ tuổi nhưng chỉ là một đối tượng bị xâm hại. Do bị hại còn nhỏ nhưng nếu không có sự thành khẩn khai báo của bị cáo thì cũng rất khó khăn trong quá trình điều tra. Thực tế, ngay từ sau khi phạm tội và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thể hiện việc thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, được gia đình bị hại ghi nhận và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo khó khăn, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính, lại bị bệnh tim và một số bệnh khác; Bà nội bị cáo là người có công với cách mạng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo U thống nhất nội dung bào chữa của Luật sư và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Huỳnh Văn U, bà Nguyễn Thị Út T kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Thấy rằng, lời nhận tội của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/9/2019 đến tháng 10/2019 và từ tháng 12/2019 đến tháng 4/2020, bị cáo U đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lương Như H, sinh ngày 28/11/2006, tại nhà của bị cáo tại ấp NH, xã MD, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Tại thời điểm bị xâm hại tình dục từ ngày 15/9/2019 đến tháng 10/2019 thì cháu H có độ tuổi từ 12 tuổi 9 tháng 17 ngày đến 12 tuổi 11 tháng và trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 4/2020 thì cháu H có độ tuổi từ 13 tuổi 01 tháng đến khoảng 13 tuổi 5 tháng.

[3] Kết quả siêu âm ngày 22/8/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu xác định: Cháu H mang thai được 37,3 tuần tuổi, Kết luận giám định Số: 5951/C09B, ngày 30/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo U và cháu H có quan hệ cha - mẹ - con với cháu Đặng Võ Nguyên Anh, sinh ngày 22/8/2020.

[4] Hành vi của bị cáo U là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được việc cháu H là người mà bị cáo có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ, tạo điều kiện được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh để có thể được phát triển hài hòa về thể chất, tinh thần và đạo đức. Nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp luân thường đạo lý để thực hiện hành vi giao cấu nêu trên. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ra hậu quả rất lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe sinh sản, tâm sinh lý của cháu H mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây bất bình trong gia đình và xã hội.

[5] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi giao cấu với con riêng của vợ là có tính chất loạn luân. Vì vậy, bị cáo U giao cấu với cháu H là thuộc trường hợp phạm tội có tính chất loạn luân, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 142 và điểm c khoản 2 Điều 145 và Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", theo quy định tại Điều 142 và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi",

theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, thấy rằng: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 14 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và 05 năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tình tiết mới nên Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo U, bà Tiếm và nội dung bào chữa của Luật sư của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo U phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn U.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Út T.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

4. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn U phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

5. Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142; Các điểm a, c, d, e khoản 2 Điều 145; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

5.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 14 (mười bốn) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

5.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 05 (năm) năm tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

5.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Văn U phải chấp hành hình phạt chung là 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2020.

5.4 Tiếp tục giam bị cáo Huỳnh Văn U để bảm đảm thi hành án.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng

7. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án BĐA).

Phan Đức Phương